

Ngày 31/12/2024	12,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.0%	6.8%	15.6%

2024	
ROE	15.1%
	+/- YoY ▲ 3.9%

Q4/24	
DT thuần	81.2
	QoQ ▼ 9.40 ▼ 10.3%
	YoY ▲ 21.4 ▲ 35.9%
	tỷ VNĐ

2024	
DT thuần	300
	YoY ▲ 66.0 ▲ 28.5%
	tỷ VNĐ

Q4/24	
LN gộp	6.18
	QoQ ▼ 5.12 ▼ 45.3%
	YoY ▲ 3.25 ▲ 111%
	tỷ VNĐ

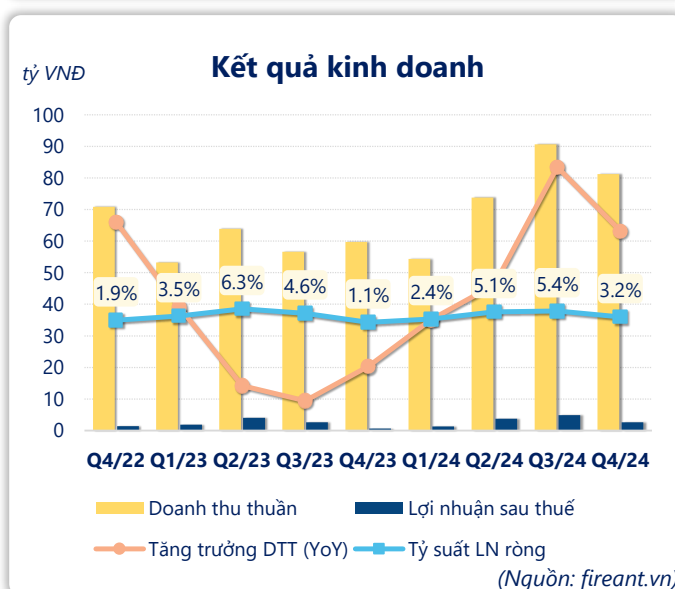
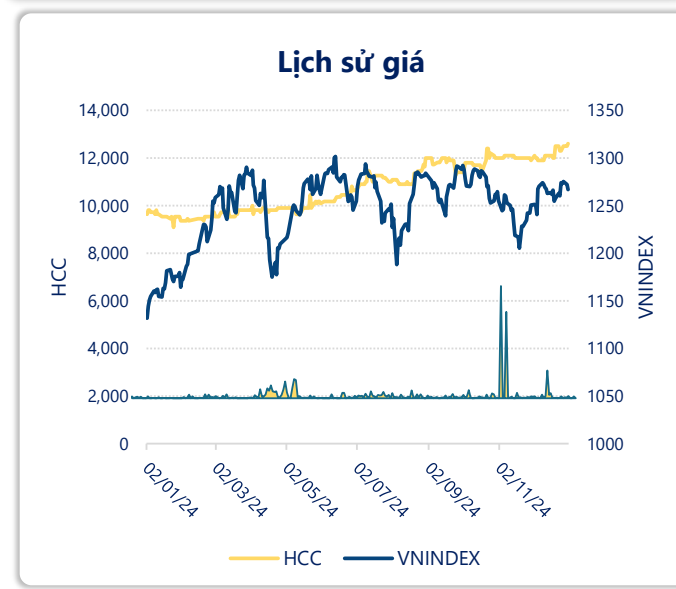
2024	
LN gộp	29.0
	YoY ▲ 8.50 ▲ 41.6%
	tỷ VNĐ

Q4/24	
LN thuần	3.43
	QoQ ▼ 2.99 ▼ 46.5%
	YoY ▲ 1.79 ▲ 109%
	tỷ VNĐ

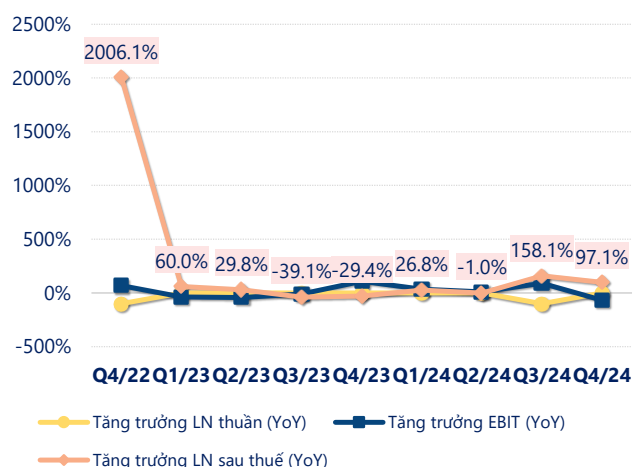
2024	
LN thuần	16.5
	YoY ▲ 4.40 ▲ 36.7%
	tỷ VNĐ

Q4/24	
LN sau thuế	2.58
	QoQ ▼ 2.31 ▼ 47.2%
	YoY ▲ 1.90 ▲ 280%
	tỷ VNĐ

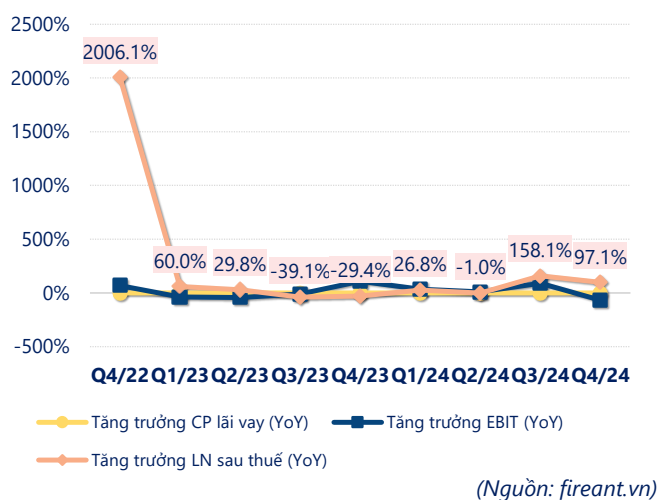
2024	
LN sau thuế	12.6
	YoY ▲ 3.47 ▲ 37.5%
	tỷ VNĐ



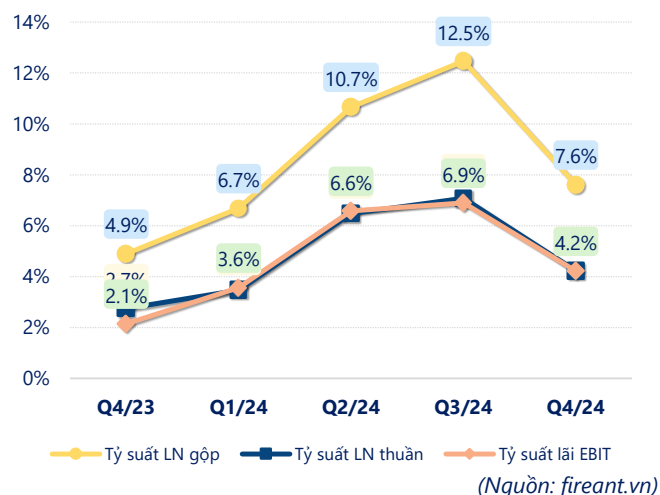
Tăng trưởng lợi nhuận



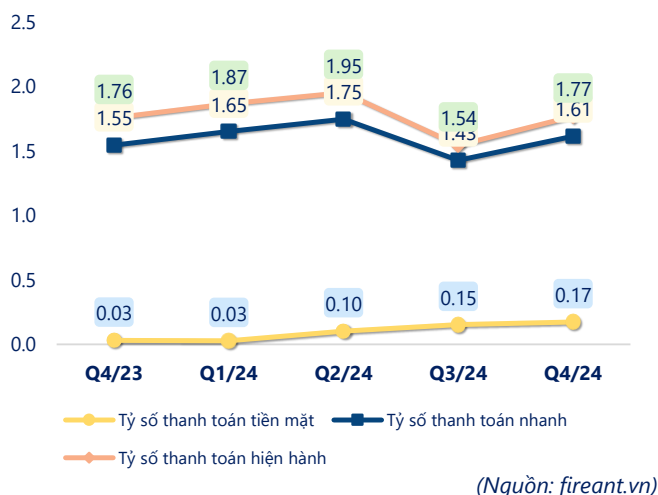
Tăng trưởng chi phí



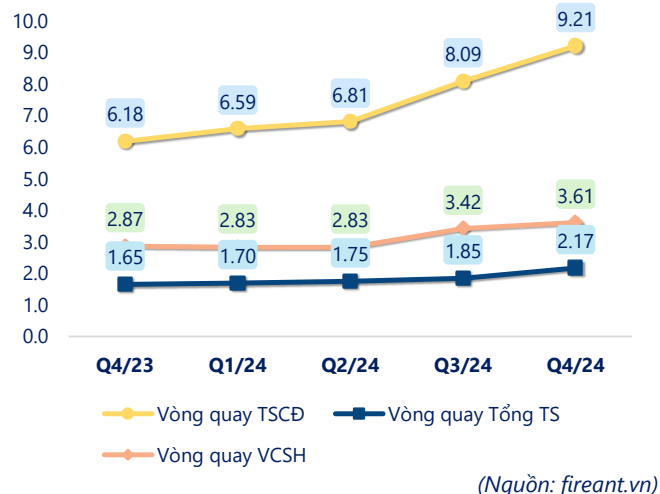
Tỷ suất lợi nhuận



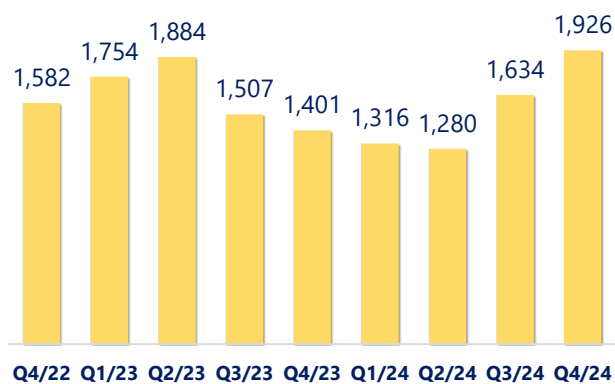
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	81.2	59.8	35.9%	300	234	28.5%
Giá vốn hàng bán	75.1	56.8	32.1%	271	213	27.2%
Lợi nhuận gộp	6.18	2.93	111%	29.0	20.5	41.6%
Doanh thu HĐTC	0.02	0.01	146%	0.03	0.01	120%
Chi phí TC	-0.27	0.45	-159%	0.45	2.22	-79.9%
Chi phí lãi vay	0.14	0.24	-41.9%	0.57	1.49	-61.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	3.04	0.85	258%	12.1	6.19	94.8%
LN thuần từ HĐKD	3.43	1.64	109%	16.5	12.1	36.7%
Lợi nhuận khác	-0.15	-0.60	75.7%	-0.62	-0.82	24.9%
LN trước thuế	3.29	1.04	216%	15.9	11.3	41.2%
Lợi nhuận sau thuế	2.58	0.68	280%	12.6	9.13	37.5%
LNST của CĐ cty mẹ	2.58	0.68	280%	12.6	9.13	37.5%

(Nguồn: fireant.vn)

